

Bản án số: 147/2023/HSST

Ngày 06/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG – TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Hải Dương

- Ông Nguyễn Quốc Doanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/12/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 137/2023/HSST ngày 16/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐXXST-HS ngày 22/11/2023 đối với bị cáo:

1. Cao Văn T. Tên gọi khác: không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1992, tại huyện BG, tỉnh HD. Nơi ĐKKHKT; chỗ ở: thôn NM, xã VH, huyện BG, tỉnh HD. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị N. Có vợ Vũ Thị H và có 2 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018). Tiền án; tiền sự: Chưa có. Nhân thân: năm 2008 bị Công an huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. T bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa

2. Lường Văn T1. Tên gọi khác: không có, giới tính: Nam. Sinh năm 1994, tại huyện TC, tỉnh SL. Nơi ĐKKHKT; chỗ ở: Bản L, xã CB, huyện TC, tỉnh SL. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Con ông Lường Văn T2 con bà Quàng Thị T3. Có vợ: Lường Thị T4 và có 2 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021). Tiền án; tiền sự: Chưa có.

T1 bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T1: Bà Nguyễn Thị D – Luật sư thực hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

Bị hại:

- Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng MT

Địa chỉ: Số 10 lô BD2 khu đô thị PG xã AD, huyện AD, thành phố HP.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T5 – Chức vụ: Chỉ huy trưởng (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NST, xã BP, huyện TB, tỉnh QN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Chu Văn T6, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã BM, huyện KC, tỉnh HY

- Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn ĐĐ, xã TN, thành phố HY, tỉnh HY

Người làm chứng:

Anh Phạm Văn T7, sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã VK, huyện VG, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn T và Lương Văn T1 đều làm thuê cho anh Đặng Văn Đ từ tháng 7 năm 2023 và cùng ở trọ tại căn hộ SB9-179 khu đô thị sinh thái Dream City (gọi tắt là KĐT Dream City) thuộc xã Long Hưng, huyện Văn Giang. Hàng ngày, T và T1 đi làm các công việc như xúc đất công trình, đào bể phốt và lắp đặt nhà vệ sinh trong KĐT Dream City. Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân và biết tại vỉa hè khu HA7, KĐT Dream City có để các thang sắt, không có người trông coi, quản lý T đã nảy sinh ý định sẽ đi lấy trộm các thang sắt bán lấy tiền tiêu sài. T rủ T1 cùng đi trộm cắp thì T1 đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 30/8/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 37N3-9121 kéo theo 01 chiếc xe bò cải tiến của anh Đ chở T1 ngồi sau đến khu HA7 nói trên. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi quản lý, thì T và T1 mỗi người bê một đầu thang rồi khiêng ra đặt vào xe bò cải tiến, chờ nhiều chuyến liên tục về tầng 1 của căn hộ CX18-34 KĐT Dream City để cất giấu, cụ thể: 03 chuyến đầu, mỗi chuyến vận chuyển 06 chiếc, chuyến thứ 4 vận chuyển 05 chiếc, tổng cộng là 23 chiếc thang. T và T1 cất giấu 23 chiếc thang tại tầng 1 căn hộ CX18-34 để không bị anh Đ phát hiện và cũng là để thuận tiện cho việc mang tài sản đi bán. Khoảng 14 giờ ngày 05/9/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 37N3-9121 mang theo 01 chiếc máy cắt, 01 chiếc búa có cán cầm bằng gỗ và 01 cuộn dây điện có ổ cắm; T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 89E1-240.83

của anh Chu Văn T6, sinh năm 1987 có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐH, xã BM, huyện KC, tỉnh HY mang theo 01 thanh sắt hộp tự chế của T1 nhặt được từ trước đến căn hộ CX18-34 với mục đích là cả hai sẽ tháo rời các thang sắt thành các thanh sắt nhỏ để mang đi bán cho thuận tiện. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi T và T1 đang tháo rời các thang sắt thì bị Công an xã Long Hưng kiểm tra phát hiện, thu giữ: 15 chiếc thang sắt kích thước (6 x 0,5)m được hàn bằng tuýp loại phi 48mm và các thanh sắt hộp loại (5 x 5)cm còn nguyên thang chưa tháo; 16 thanh tuýp sắt loại phi 48 dày 16mm dài 6m; 07 thanh sắt hộp loại (5 x 5)cm dài 5,15m, 96 thanh sắt hộp loại (5 x 5)cm dài 50cm (được xác định là được tháo ra từ 08 chiếc thang sắt nói trên); 01 thanh sắt hộp (5 x 5)cm dài 97cm một đầu được gắn thêm hai thanh sắt hộp (5 x 5)cm một thanh dài 33cm, một thanh dài 31cm; 01 máy cắt loại DCK có vỏ màu đen lẫn màu đỏ và màu xám; 01 chiếc búa dài 36cm phần cán bằng gỗ dài 33cm; 01 cuộn dây điện loại 2C x 2,5 dài 46m màu vàng lõi đồng, một đầu dây có ổ cắm điện màu cam và trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 37N3-9121; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89E1-240.83.

Công an xã Long Hưng đã tiến hành cân tịnh 15 chiếc thang được làm bằng sắt cùng 08 chiếc thang đã được cắt rời thành các thanh tuýp sắt đã thu giữ của T và T1 có tổng trọng lượng là 990kg.

Ngày 06/9/2023, Công an xã Long Hưng đã bàn giao hồ sơ cùng toàn bộ vật chứng có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá số 61.1/BKL-ĐGTS ngày 16/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Giang kết luận: 15 chiếc thang sắt kích thước (6 x 0,5)m được hàn bằng tuýp loại phi 48mm và các thanh sắt hộp loại (5 x 5)cm; 16 thanh tuýp loại phi 48 dày 16mm dài 6m; 07 thanh sắt hộp loại (5 x 5)cm dài 5,15m, 96 thanh sắt hộp loại (5 x 5)cm dài 50cm có tổng khối lượng là 990 kg x 12.000đ/kg = 11.880.000đ.

Ngày 06/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Cao Văn T và Lương Văn T1. Tại cơ quan điều tra T và T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Ngày 20/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T5 đại diện Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng MT: 15 chiếc thang sắt kích thước (6 x 0,5)m được hàn bằng tuýp loại phi 48mm và các thanh sắt hộp loại (5 x 5)cm; 16 thanh tuýp loại phi 48 dày 16mm dài 6m; 07 thanh sắt hộp loại (5 x 5)cm dài 5,15m, 96 thanh sắt hộp loại (5 x 5)cm dài 50cm. Do các thang sắt bị cắt rời vẫn có thể hàn lại sử dụng được, việc hàn các thanh sắt trên chi phí không đáng kể nên anh T5 không yêu cầu T và T1 bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra xác định: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 89E1-240.83 mang tên chủ sở hữu là anh Chu Văn T6, sinh năm 1987 có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐH, xã BM, huyện KC, tỉnh HY. Anh T6 cho T1 mượn nói đi có việc, anh không biết T1 sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý. Ngày 05/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại cho anh

T6 chiếc xe mô tô nói trên. Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 37N3-9121 mang tên chủ sở hữu là của anh Trần Đăng Đ, các tài sản khác bao gồm: 01 chiếc máy cắt loại DCK, 01 chiếc búa, 01 cuộn dây điện cũng là của anh Đ. Anh Đ không biết T và T1 mang xe và các tài sản trên để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra cũng không xử lý. Ngày 27/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả anh Đt toàn bộ các tài sản nêu trên, anh Đ nhận lại tài sản không có đề nghị gì đối với T và T1.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKSVG ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố bị cáo Cao Văn T và Lương Văn T1, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng và bản Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo T1 xin miễn án phí vì gia đình bị cáo là hộ nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND huyện Văn Giang đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn T và Lương Văn T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/9/2023.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T1 từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Tuấn phải chịu án phí theo quy định, gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo, bị cáo xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T nhất trí với tội danh và các điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo sống ở vùng sâu vùng xa, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện Văn Giang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo T và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo và quyền lợi của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của chính các bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Đơn trình báo của bị hại; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; bản ảnh hiện trường; kết luận định giá tài sản.... Do đó HĐXX đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 30/8/2023, tại khu HA7, KĐT Dream City thuộc xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Cao Văn T đã cùng Lương Văn T1 lén lút lấy trộm của Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng MT 23 chiếc thang sắt có tổng giá trị là 11.880.000đ chưa kịp mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã Long Hưng phát hiện, bắt giữ.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 11.880.000đ, nên hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo đã đồng phạm thực hiện tội phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hành tích cực giữ vai trò chính, bị cáo T1 là người thực hành cùng bị cáo T. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất mức độ của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhân thân bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một khách thể của pháp luật hình sự, gây mất an ninh trật tự, tạo ra sự lo lắng, bức xúc trong việc bảo vệ tài sản của nhân dân và các doanh nghiệp. Việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Bị cáo T1 có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo T phạm tội lần đầu nhưng nhân thân đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Các bị cáo còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, kiếm sống bằng con đường lao động chân chính, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, trước khi bị bắt không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập gia đình bị cáo T1 thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Ngày 20/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T5 đại diện Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng MT: 15 chiếc thang sắt kích thước (6 x 0,5)m được hàn bằng tuýp loại phi 48mm và các thanh sắt hộp loại (5 x 5)cm; 16 thanh tuýp loại phi 48 dày 16mm dài 6m; 07 thanh sắt hộp loại (5 x 5)cm dài 5,15m, 96 thanh sắt hộp loại (5 x 5)cm dài 50cm. Do các thang sắt bị cắt dôi vẫn có thể hàn lại sử dụng được, việc hàn các thanh sắt trên chi phí không đáng kể nên anh T5 nhận lại tài sản không yêu cầu T và T1 bồi thường về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Quá trình điều tra xác định: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 89E1-240.83 mang tên chủ sở hữu là anh Chu Văn T6, sinh năm 1987 có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐH, xã BM, huyện KC, tỉnh HY. Anh T6 cho T1 mượn nói đi có việc, anh không biết T1 sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không

xử lý. Ngày 05/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại cho anh T6 chiếc xe mô tô nói trên là đúng pháp luật.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 37N3-9121 mang tên chủ sở hữu là của anh Trần Đăng Đ, các tài sản khác bao gồm: 01 chiếc máy cắt loại DCK, 01 chiếc búa, 01 cuộn dây điện cũng là của anh Đ. Anh Đ không biết T và T1 mang xe và các tài sản trên để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra cũng không xử lý. Ngày 27/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả anh Đ toàn bộ các tài sản nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

- 01 thanh sắt hộp (5 x5) cm dài 97cm một đầu được gắn thêm hai thanh sắt hộp (5 x5) cm một thanh dài 33cm, một thanh dài 31cm, không còn giá trị sử dụng các bị cáo không nhận lại sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, gia đình bị cáo T1 thuộc hộ nghèo, bị cáo và người bào chữa đề nghị miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn T và Lương Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Xử phạt:

Bị cáo Cao Văn T 01(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/9/2023.

Bị cáo Lương Văn T1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/9/2023.

[4]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hộp (5 x5) cm dài 97cm một đầu được gắn thêm hai thanh sắt hộp (5 x5) cm một thanh dài 33cm, một thanh dài 31cm.

Về án phí: Bị cáo Cao Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T1.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Vũ Thu Giang